

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2024.
V/v Tranh chấp Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Ngọc.
- Bà Nguyễn Phước Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1180/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về “ Tranh chấp Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 656/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 514/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Số D, Tỉnh lộ 2, Tổ F, ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số D, Tỉnh lộ 2, Tổ F, ấp G, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vào khoảng năm 2002, bà và ông Lê Văn M có quen biết và tìm hiểu nhau, đến năm 2003 bà và ông M đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 112, quyển số 01 ngày 06/11/2003.

Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng khoảng 06 tháng trở lại đây bà và ông M thường xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, không phụ bà T lo kinh tế gia đình.

Bà T đã nhiều lần khuyên ông M hãy vì gia đình, con cái sống hòa thuận và cùng xây dựng hạnh phúc. Nhưng ông M vẫn không thay đổi, bà và ông M không còn tiếng nói chung nữa. Hiện bà và ông M đã ly thân được 05 tháng nay.

Nay vì mục đích hôn nhân không đạt được, không đem lại hạnh phúc như mong muốn, tình cảm vợ chồng không còn như trước, bà T mong muốn Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lê Văn M chấm dứt quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Bà T và ông M có 02 con chung tên Lê Thị Minh T1, sinh ngày: 26/4/2003 và Lê Thị Minh C, sinh ngày: 28/12/2005. Cả hai con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Lê Văn M: Vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn M là “Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”; bị đơn trong vụ án là ông Lê Văn M cư trú tại huyện C, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Đối với ông Lê Văn M đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Lê Văn M vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Văn M theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Xét về quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn M có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 112, quyển số 01 ngày 06/11/2003, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà T trình bày thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng khoảng 06 tháng trở lại đây thường xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, không phụ lo kinh tế gia đình. Bà T đã nhiều lần khuyên ông M hãy vì gia đình, con cái sống hòa thuận và xây dựng hạnh phúc. Nhưng ông M vẫn không thay đổi, vợ chồng không còn tiếng nói chung nữa. Hiện nay vợ chồng đã ly thân được 05 tháng nay, hiện nay cả hai không còn quan tâm nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông M. Ông M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì khác.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông M đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Minh T1, sinh ngày: 26/4/2003 và Lê Thị Minh C, sinh ngày: 28/12/2005. Cả hai con chung đều trưởng thành.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà T tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T là được ly hôn với ông Lê Văn M.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 112, quyển số 01 ngày 06/11/2003 của UBND xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn M không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung có 02 con chung tên Lê Thị Minh T1, sinh ngày: 26/4/2003 và Lê Thị Minh C, sinh ngày 28/12/2005. Cả hai con chung đã trưởng thành.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Nguyễn Thị T phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0018370 ngày 18/10/2023 của Chi Cục thi hành án Dân sự huyện Củ Chi. Bà T đã nộp đủ án phí.

6. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- UBND xã Phước Hiệp, h. Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hồng Ngọc

